



Tuần 33 (09-13/8/21)
BSC WEEKLY REVIEW
ĐÀ TĂNG KÉO DÀI, HƯỚNG TỚI
1380 ĐIỂM



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Đà tăng kéo dài, hướng tới 1380 điểm*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng quay về khu vực trên 1300*
3. TIN VĨ MÔ: *Tình hình lao động khả quan tại Hoa Kỳ*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *MSR GTN*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *6/7 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông_6.06%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF Fubon giảm quy mô*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Đà tăng kéo dài, hướng tới 1380 điểm

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1341.45	2.40%
GTGD/phiên (tỷ VND)	19,089.67	25.33%
Khối ngoại (tỷ VND)	2411.07	
HNX-INDEX	325.46	3.34%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2967.36	42.72%
Khối ngoại (tỷ VND)	28.10	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4436.52	0.17%	0.94%	1.53%
EU (EURO STOXX)	4174.54	0.32%	2.08%	2.62%
China (SHCOMP)	3458.23	-0.24%	1.79%	-1.87%
Japan (NIKKEI)	27820.04	0.33%	1.97%	-1.93%
Korea (KOSPI)	3270.36	-0.18%	2.12%	1.63%
Singapore (STI)	3177.18	0.07%	0.32%	2.24%
Thailand (SET)	1521.72	-0.39%	-0.01%	-3.48%
Phillipines (PCOMP)	6539.91	-0.11%	4.30%	-5.56%
Malaysia (KLCI)	1489.80	-0.40%	-0.32%	-1.25%
Indonesia (JCI)	6203.43	-0.03%	2.20%	2.71%
Vietnam (VNIndex)	1341.45	-0.30%	2.40%	-0.42%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2108	1472.90	-0.26%	36537.7	40627.6
VN30F2109	1472.10	-0.32%	90.5	570.2
VN30F2112	1472.80	-0.27%	35.5	325.2
VN30F2203	1482.40	0.38%	34.4	147.4

TTCK VIỆT NAM

Tâm lý giao dịch tích cực, thị trường tiếp tục hướng tới ngưỡng 1380 điểm

VN-Index duy trì đà tăng trong 4 phiên nhưng điều chỉnh nhẹ tại ngưỡng cản 1350 điểm vào phiên cuối tuần. Dẫu vậy, xu hướng tăng điểm khá mạnh mẽ khi 19/19 ngành đều tăng điểm với 284 cổ phiếu tăng và 83 cổ phiếu giảm. Thanh khoản thị trường cũng tăng trở lại quanh ngưỡng 20,000 tỷ trong tuần, báo hiệu động lực tăng khá tốt. Đi kèm với dòng tiền nội lan tỏa vào thị trường, khối ngoại cũng mua ròng mạnh trong tuần và đang củng cố đà tăng cho thị trường hướng tới vùng 1350-1380 điểm. Tính đến 06/08, 706 công ty trên sàn HSX và HNX đã công bố KQKD quý II với tổng mức LNST đạt 95,933 tỷ, tăng 47.0% so cùng kỳ năm ngoái. Số công ty báo lỗ quý II chiếm tỷ lệ 30.9% trong khi 55.2% công ty có tăng trưởng lợi nhuận dương. Hầu hết các công ty niêm yết còn lại sẽ công bố thông tin vào tuần sau.

TTCK THẾ GIỚI

Tình hình lao động khả quan tại Hoa Kỳ

Kỳ vọng tăng trưởng được củng cố tại Mỹ, xét về lao động tháng 7. Tỷ lệ thất nghiệp nước Mỹ là 5.4%, bối cảnh 943 nghìn việc làm được thêm mới. Tỷ lệ lao động trên dân số có vận động tăng lên 58.4%, cho thấy tiến trình hồi phục trong lao động tích cực thời gian vừa qua. Triển vọng tích cực góp phần giúp TTCK Mỹ lấy lại sắc xanh (S&P 500 +0.94%). Bên cạnh những tín hiệu khả quan, báo cáo tình hình lao động trong tháng 7 cũng cho thấy tỷ lệ lao động trên dân số tiến dần về mức 58.6% – là mức bình quân trong 12 tháng trước khi cực chủ tịch FED Ben Bernanke có tín hiệu đầu tiên về việc điều chỉnh giảm những biện pháp nới lỏng, cho thấy khả năng cơ quan điều hành tiền tệ chủ chốt này tiến hành thu hẹp lượng mua tín phiếu chính phủ, chứng khoán đảm bảo bằng thể chấp vào thời điểm cuối năm 2021, như phát biểu mới đây của phó chủ tịch FED, hoàn toàn có thể xảy ra. Lương trung bình theo giờ tăng 4.0% YoY, càng cho thấy lo ngại về việc vận động tăng của lạm phát được kéo dài là có cơ sở. Điều kiện vĩ mô tích cực, cơ sở cho việc sớm thu hẹp hoạt động thu mua tín phiếu cũng được phản ánh qua chỉ số PMI phi sản xuất vẫn đạt mức cao 64.1. điểm trong tháng 7, dù cho PMI sản xuất chịu tác động phần nào bởi biến chủng Delta hoành hành, đạt mức thấp 59.5 điểm. Nhìn chung, triển vọng tốt, giúp vận động chứng khoán tích cực trong ngắn hạn. Tuy vậy, cũng không loại trừ khả năng những quyết sách lớn có thể được ban hành, qua hội nghị Jackson Hole vào 26-28/8 hoặc họp FOMC ngày 21-22/9, gây biến động đối với TTCK. Đồng nhịp với Hoa Kỳ, TTCK Trung Quốc tăng tương đối tích cực tuần qua (CSI 300 +2.29%). PMI phi sản xuất tăng lên 54.9 điểm trong tháng 7, tác động tích cực tới triển vọng những tháng tiếp theo, mặc ho PMI sản xuất đạt mức thấp 50.3 điểm. Số ca mắc mới Covid-19 tiếp tục tăng nhanh trên toàn cầu, đạt 613.6 nghìn trung bình bảy ngày gần nhất, tính tới 5/8, với tốc độ lây giảm về 1.08 lần. Số ca mắc mới Covid-19 tiếp tục tăng tại Mỹ, Đức, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, tuy vậy, tốc độ lây giảm dần về mức 1.49, 1.62, 1.36, 1.43, và 1.59 lần.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Kiểm tra ngưỡng cản 1380 điểm

Đồ thị tuần: VN-Index có tuần tăng điểm thứ hai và đang hướng về vùng 1350-1380 điểm. Tuy ADX tiếp tục giảm về 27.0 nhưng chỉ báo RSI đã vượt ngưỡng 60. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang cho thấy tín hiệu tăng khá tốt. Đường MACD hiện vẫn đang mở rộng khoảng cách với đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ trung hạn mới của chỉ số nằm tại ngưỡng 1300, tương ứng với giá trị của ngưỡng MA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI nằm trên ngưỡng 50.
- MACD nằm trên đường tín hiệu
- ADX giảm về ngưỡng 30.9 vào phiên cuối tuần.

Nhận định: VNIndex sẽ kiểm tra ngưỡng kháng cự 1380 điểm và có thể xuất hiện một nhịp điều chỉnh nhẹ khi ngưỡng này là ngưỡng cản khá mạnh và hiệu ứng thông tin từ KQKD quý II suy yếu dần. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường ở mức tốt sẽ là lớp nền vững chắc để thị trường tạo ngưỡng hỗ trợ tại ngưỡng 1350 điểm. Theo đánh giá của BSC, VNIndex nhiều khả năng sẽ dao động trong khu vực 1350 - 1380 điểm trong tuần tiếp theo.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Tình hình lao động khả quan tại Hoa Kỳ*

VIỆT NAM:

- UBND thành phố Hà Nội tục thực hiện giãn cách xã hội toàn thành phố đến 6h ngày 23/8 để phòng, chống dịch Covid-19.
- NHNN đề xuất xây dựng Luật xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của TCTD, trên cơ sở kế thừa các quy định về xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 còn phù hợp, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định mà thực tiễn triển khai trong thời gian qua gặp khó khăn, vướng mắc. NHNN đề xuất giảm 50% phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, dự kiến đến hết ngày 30/6/2022. Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 11/2021/TT-NHNN, thay thế Thông tư 02/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có và trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 58/2021/TT-BTC hướng dẫn Nghị định số 158/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Đại diện Bộ Tài chính chia sẻ một số giải pháp dự kiến về thuế, phí để hỗ trợ về thu ngân sách nhằm ứng phó với ảnh hưởng của dịch Covid-19: (1) giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp, tổ chức như đã áp dụng cho năm 2020, (2) giảm 50% số thuế phải nộp phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV của năm 2021 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, (3) giảm 30% mức thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong một số nhóm lĩnh vực dịch vụ, miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 đối với doanh nghiệp, tổ chức phát sinh lỗi liên tục trong các năm 2018, năm 2019, năm 2020.
- Bộ Y tế có văn bản đề nghị báo cáo tiến độ tiếp nhận, phân bổ và tiêm chủng vaccine Covid-19, sẽ chủ động điều chuyển vaccine từ những địa phương có tỷ lệ tiêm chủng thấp sau mỗi đợt phân bổ.
- Theo IHS, PMI sản xuất của Việt Nam đạt 45.1 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 44.1 điểm trong tháng 6.

THẾ GIỚI:

- Số lao động thêm mới tại Hoa Kỳ là 943 nghìn người trong tháng 7, sau khi đạt 938 nghìn người trong tháng 6. Tỷ lệ thất nghiệp giảm 0.5% về 5.4% trong tháng 7 từ 5.9% trong tháng 6. Lương trung bình theo giờ tăng 0.4% MoM trong tháng 7, tương đương tháng 6. Lương trung bình theo giờ tăng 4% YoY trong tháng 7, sau khi tăng 3.7% YoY trong tháng 6. Tỷ lệ lao động trên dân số là 58.4% trong tháng 7, sau khi đạt 58.0% Trong tháng 6.
- Theo IHS, PMI phi sản xuất của Trung Quốc đạt 54.9 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 50.3 điểm trong tháng 6. PMI sản xuất đạt 50.3 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 51.3 điểm trong tháng 6. PMI hỗn hợp đạt 53.1 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 50.6 điểm trong tháng 6.
- Phó Chủ tịch FED đánh giá điều kiện nâng lãi suất điều hành có thể đạt được vào cuối năm 2022, là tiền đề tiến hành bình thường hóa chính sách bắt đầu từ 2023. Phó chủ tịch FED cũng cho biết thông báo giảm hỗ trợ bằng việc mua tín phiếu chính phủ cũng như chứng khoán đảm bảo bằng thế chấp khả năng được đưa ra vào cuối 2021.
- Theo ISM, PMI phi sản xuất của Hoa Kỳ đạt 64.1 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 60.1 điểm trong tháng 6. PMI sản xuất của Hoa Kỳ đạt 59.5 điểm trong tháng 7, sau khi đạt 60.6 điểm trong tháng 6.
- Các nước khu vực Đông Nam Á có PMI sản xuất đạt mức thấp trong tháng 7: Thái Lan đạt 48.7 điểm, Philippines đạt 50.4 điểm, Malaysia đạt 40.1 điểm, Indonesia đạt 40.1 điểm.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Lưu ý diễn biến của tình trạng dịch bệnh COVID-19.
- VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng sẽ dao động trong khu vực 1350 - 1380 điểm trong tuần tiếp theo.
- Ngày 9/8, Trung Quốc công bố tổng phương tiện thanh toán, dư nợ tín dụng, chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất, Đức công bố dữ liệu xuất nhập khẩu. Ngày 11/8, Đức và Hoa Kỳ công bố chỉ số giá tiêu dùng, Nhật Bản công bố cung tiền M2. Ngày 12/8, OPEC công bố báo cáo thị trường dầu thô hàng tháng, Châu Âu công bố sản lượng công nghiệp, Nhật Bản và Hoa Kỳ công bố chỉ số giá sản xuất.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

GTN

17.7

Upside 27.12%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 22.5

Giá cắt lỗ 16.5

Kháng cự 20

Hỗ trợ 16.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↔

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research

MSR

20.4

Upside 17.65%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu 24

Giá cắt lỗ 18.5

Kháng cự 22

Hỗ trợ 18.5

MACD ↑

RSI ↑

Moving Average ↔

Thanh khoản ↑



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
8/1/21	CTD	63	75	60	65.4	6	3.81%	Có thể tiếp tục mua
8/1/21	DRI	10.2	12	9	10.2	6	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
18/7/21	QNS	41.8	46	40.5	43.6	20	4.31%	Có thể tiếp tục mua
18/7/21	SJS	61.5	73	55.5	63.1	20	2.60%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/6/21	PTB	88.3	101	80.5	97.9	48	10.87%	Cân nhắc không mua thêm (**)
16/5/21	DGW	131	170	107.5	155	83	18.32%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	CKG	14.79	19.84	12.53	18.8	188	27.11%	Cân nhắc không mua thêm (**)
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
25/7/21	DPM	22.05	24.5	20.5	TP	5	11.11%
25/7/21	GMD	42.5	47	38.5	TP	5	10.59%
7/11/21	GIL	59.7	66	51	TP	15	10.55%
7/11/21	PNJ	105.5	121	100	SL	3	-5.21%
7/4/21	CNG	25.05	28.5	23.5	SL	16	-6.19%
7/4/21	MSN	113.9	133	103	TP	26	16.77%
27/6/21	GAS	95	104.7	87.3	SL	9	-8.11%
27/6/21	VSC	59.5	71	55.5	SL	15	-6.72%
20/6/21	FCN	12.55	14	11.5	SL	15	-8.37%
20/6/21	GKM	14.9	16.5	14	SL	5	-6.04%
20/6/21	VHM	112.5	125	106	SL	22	-5.78%
13/6/21	DPM	21.2	24	20	TP	17	13.21%
13/6/21	VEA	46.8	52	44.5	SL	29	-4.91%
6/6/21	VCS	101.5	117	97.5	SL	3	-3.94%
6/6/21	VHC	41.35	45.5	39.5	TP	9	10.04%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

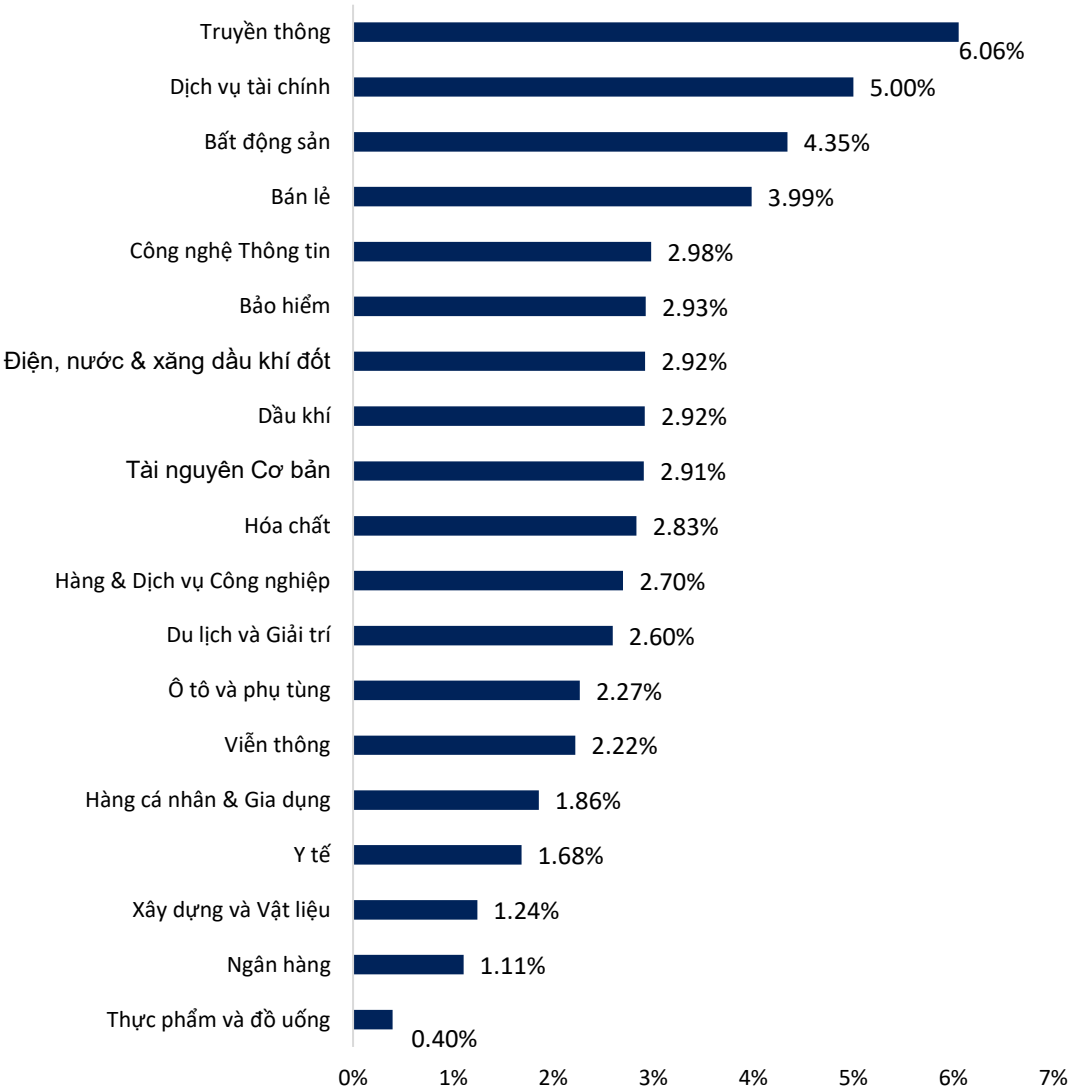
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	0	9.57%	0.00%	9.57%	53
Đã chốt	118	89	14.91%	-8.46%	4.86%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Truyền thông	0.51%	6.06%	3.76%	YEG	12.66%	FOC	-1.09%
Dịch vụ tài chính	-1.32%	5.00%	2.16%	SSI	3.30%	HCM	3.03%
Bất động sản	0.75%	4.35%	0.51%	VHM	5.17%	KDH	1.72%
Bán lẻ	-0.10%	3.99%	10.40%	MWG	4.51%	PNJ	0.42%
Công nghệ Thông tin	-0.05%	2.98%	10.02%	FPT	2.77%	CMG	6.71%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	68.28	-1.17%	-7.67%	-4.50%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	70.70	-0.83%	-6.25%	-2.55%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	225.69	-1.62%	-3.33%	2.93%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,763.03	-2.29%	-2.82%	-2.25%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	24.33	-3.29%	-4.55%	-6.92%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,336.75	0.62%	-0.93%	0.72%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	719.00	0.88%	2.17%	15.55%		AFX
Sữa	USD/cwt	16.49	0.55%	0.79%	-3.90%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	219.00	1.15%	0.78%	-1.08%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.68	0.32%	4.30%	5.24%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	176.00	-0.51%	-1.98%	17.37%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,468.00	-0.25%	-2.67%	0.14%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	5,378.00	-0.98%	-6.18%	0.71%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,578.00	-0.39%	-0.46%	3.14%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	892.00	-1.60%	-5.11%	-17.48%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	134.30	1.40%	3.11%	20.02%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	890.01	-1.09%	-6.22%	1.62%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+5.69%	5.587
VHM	+5.17%	5.08
BID	+4.38%	1.96
GAS	+3.13%	1.45
NVL	+3.37%	1.40
HPG	+2.33%	1.33
MWG	+4.51%	0.95
BCM	+6.94%	0.81
TCB	+1.37%	0.66
VJC	+3.89%	0.645
Tổng		19.879

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
SAB	-2.39%	-0.66
ACB	-1.66%	-0.439
VPB	-0.66%	-0.266
CTG	-0.73%	-0.252
VCG	-3.40%	-0.179
TMS	-13.24%	-0.179
VCF	-5.91%	-0.107
REE	-1.82%	-0.084
PSH	-11.03%	-0.075
VGC	-1.97%	-0.073
Tổng		-2.314

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	985.15	23.39
STB	702.33	15.06
SSI	639.14	49.76
MBB	379.37	22.09
HDB	208.07	18.17
HPG	146.63	26.68
MSN	138.92	33.48
FUEVFN	136.03	
VND	79.19	37.01
HCM	69.64	48.10
Tổng	3,484.47	

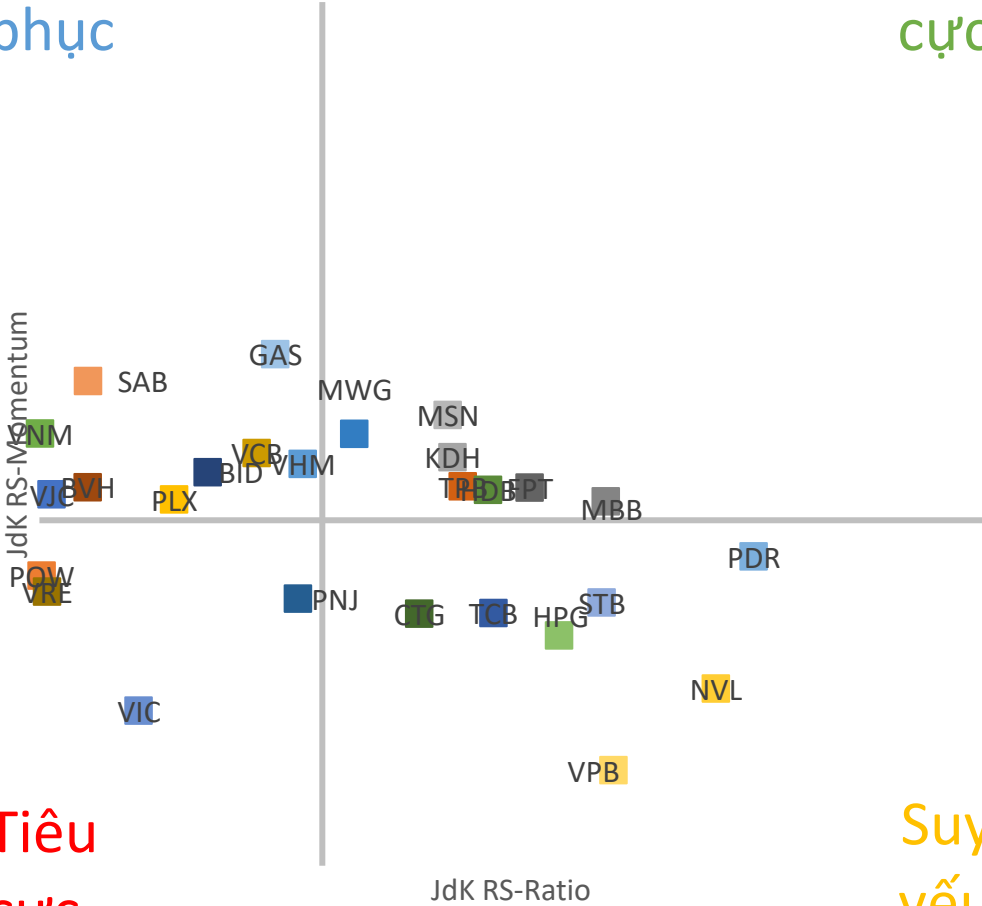
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VIC	-374.70	15.21
VNM	-203.75	55.17
VRE	-155.85	30.54
GAS	-103.57	2.76
SZC	-63.57	
NVL	-62.66	9.73
DIG	-61.25	2.33
SAB	-58.99	62.69
CTG	-58.92	24.51
DPM	-49.67	14.15
Tổng	-1192.92	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
SSI	124.03	107.67	62.85%
MBB	115.05	100.54	21.30%
FPT	111.00	100.94	32.35%
HDB	108.80	100.87	10.24%
GVR	103.53	107.09	
TPB	107.47	100.97	6.45%
MSN	106.66	103.04	21.12%
KDH	106.92	101.82	22.26%
MWG	101.70	102.50	17.47%
VNM	85.05	102.51	-3.20%
VJC	85.66	100.74	-0.42%
SAB	87.59	104.02	0.84%
BVH	87.58	100.95	-0.92%
PLX	92.16	100.59	-4.07%
BID	93.93	101.39	-6.74%
GAS	97.52	104.80	16.24%
VCB	96.54	101.94	0.72%
VHM	98.97	101.63	17.18%
PDR	122.89	98.95	22.38%
NVL	120.88	95.12	8.77%
VPB	115.46	92.76	-9.01%
STB	114.83	97.62	14.77%
HPG	112.57	96.66	7.22%
TCB	109.08	97.30	6.47%
CTG	105.16	97.29	-13.91%
POW	85.13	98.39	-10.20%
VRE	85.42	97.93	-8.81%
VIC	90.27	94.48	-7.21%
PNJ	98.72	97.72	-5.59%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Tiêu
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,127.57	8,210.59	34,768.24
Giá trị bán	1,091.52	5,799.51	31,971.22
Mua / bán ròng	36.05	2,411.08	2,797.02
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	243.72	1,826.51	7,723.35
Giá trị bán	281.67	2,406.33	9,112.30
Mua / bán ròng	-37.95	-579.83	-1,388.95
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
KDH	75.33	FUEVFN30	-133.78
FPT	74.18	HPG	-95.75
VNM	62.83	PNJ	-91.40
MSN	16.68	NLG	-89.16
VRE	11.97	VHM	-49.66
CTG	10.38	KOS	-47.19
MBB	9.10	STB	-47.01
FUESSVFL	6.28	LPB	-45.25
HSG	4.70	VIC	-43.28
BWE	3.87	REE	-40.25

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	552.86	19.78	0.00	0.35%	0.98	10.70	10.75
FTSE	438.19	43.62	0.00	-0.55%		-1.61	-36.22
iShare	474.16	32.96	0.00	0.84%	0.00	6.49	-1.61
E1VFN30	442.24	1.08	0.00	-0.27%	5.8	7.5	28.4
FUEVFN30	600.85	1.12	0.00	0.46%	1.9	7.0	14.4
FUBON FTSE	559.36	0.59	-3.50	-0.98%	-4.1	162.2	168.4
FUESSVFL	118.32	0.91	0.00	3.41%	0.0	0.9	-2.2
FUESSVN30	3.48	0.79	0.00	4.56%	0.0	0.0	-0.8
FUEMAVN30	26.55	0.75	0.00	0.78%	0.0	0.4	2.2
VN100		0.80		1.04%	0.00		0.08
KIM	184.60	18.84	0.00	0.47%	0.00	7.39	-7.39
PREMIA	28.71	12.81	0.00	-0.09%	0.00	0.25	-0.51

Nhận định: ETF Fubon giảm quy mô. Các ETFs khác có trạng thái cân bằng. Khối ngoại mua ròng tại nhiều nước khu vực, ngoại trừ Malaysia và Thailand.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

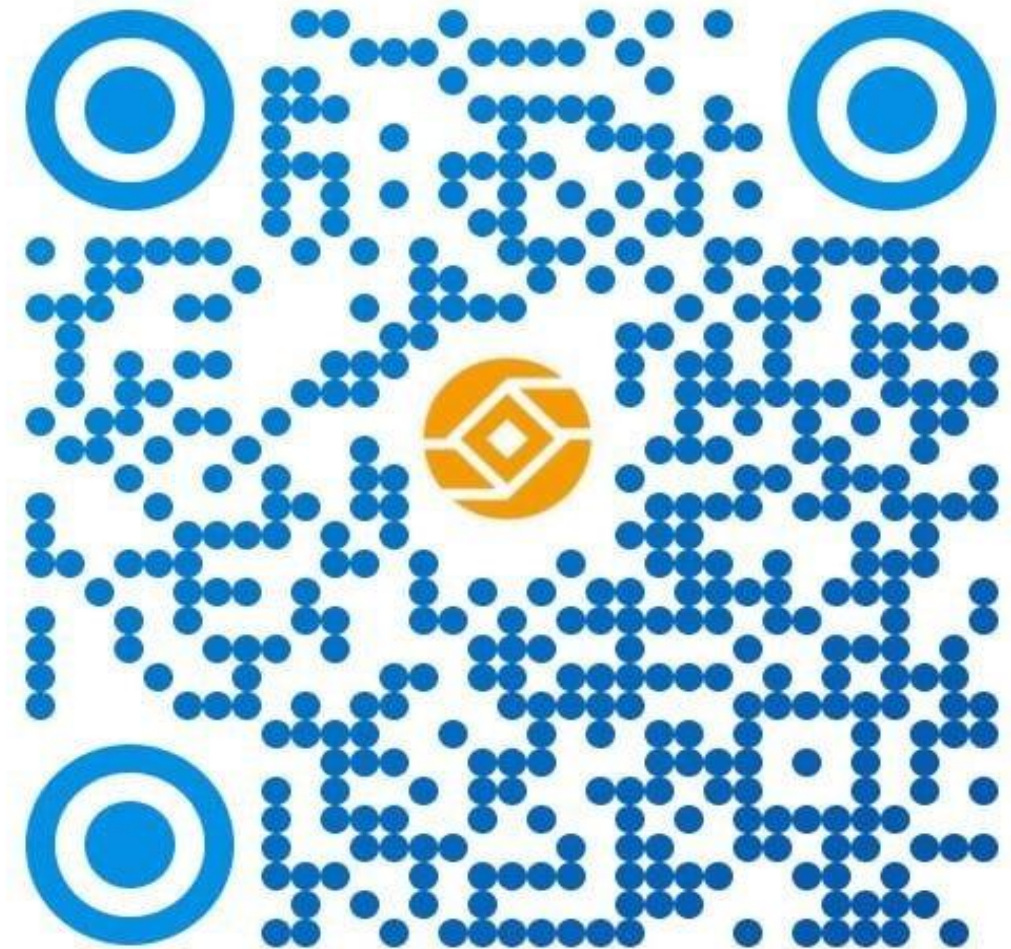
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký